BẢNG SỐ 2: GIÁ ĐẤT Ở - THỊ XÃ TAM ĐIỆP

A. BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ - THỊ XÃ TAM ĐIỆP (Đô thị loại III)

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
1	**Phường Bắc Sơn**				
1	Đường Quang Trung	Đường Thiên Quan	Cổng Chi cục Thuế Tam Điệp	8.000	
		Cổng Chi cục Thuế Tam Điệp	Cầu Lạnh Đông	10.000	
2	Đường Ngô Văn Sở	Đường Thiên Quan	Gặp Đường Phan Huy Ích		
		Phía đồi		1.200	
		Phía Suối		500	
		Đường Phan Huy Ích	Ngã 3 cổng trường dậy nghề gặp Đường Trần Phú và Đường Huỳnh Thúc Kháng	1.200	
3	Đường Trương Hán Siêu	Đường Quang Trung	Ngã tư gặp Đường Trần Phú và Đường Vạn Xuân	4.500	
4	Đường Suối Ngầm	Đường Quang Trung	Gặp Đường Trần Phú	2.500	
5	Đường Tạ Uyên	Đường Quang Trung	Gặp cổng Trung tâm y tế Tam Điệp	3.500	
		Cổng Trung tâm y tế Tam Điệp	Gặp Đường Vũ Duy Thanh	1.000	
		Đường Vũ Duy Thanh	Gặp Đường Trần Phú	1.000	
6	Đường Đồng Giao	Đường Quang Trung	Nhà văn hóa tổ 10B	2.000	
		Nhà văn hóa tổ 10B	Hết cổng trường PTCS Đồng Giao	5.000	
		Cổng trường PTCS Đồng Giao	Hết địa phận P. Bắc Sơn	3.000	
7	Đường Trần Phú	Ngã 3 cổng trường CĐDNCĐXD	Gặp Đường Tạ Uyên	3.000	
		Đường Tạ Uyên	Ngã tư Đường Đồng Giao	4.000	

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
		Ngã tư Đường Đồng Giao	Đường Quang Trung	4,000	
8	Đường Thanh Niên	Đường Quang Trung	Ngã tư gặp Đường Đồng Giao	4,500	
		Ngã tư gặp Đường Đồng Giao	Gặp Đường Trần Hưng Đạo	2,500	
		Đường Trần Hưng Đạo	Gặp Đường Xuân Thủy	800	
		Đường Xuân Thủy	Gặp Đường Trần Phú	1,500	
9	Đường Nguyễn Du	Đường Trần Phú	Gặp Đường Tạ Uyên	2,500	
		Đường Thanh niên	Gặp Đường Hoàng Quốc Việt (Khu dân cư trận địa pháo)	2,000	
10	Đường Kim Đồng	Đường Trần Phú	Đường Thanh Niên	2,500	
11	Đường Vạn Xuân	Ngã tư Đường Trần Phú	Đường Xuân Thủy	1,500	
12	Đường Phan Huy Ích (Đường Ngô Văn Sở nhánh 1)	Đường Quang Trung	Gặp Đường Ngô Văn Sở (Hết đất bà Hiền)		
		Phía đồi		1,200	
		Phía Suối		500	
13	Đường Huỳnh Thúc Kháng (Đường bê tông >=700,0m)	Ngã 3 cổng trường CĐDNCĐXD	Gặp Đường Xuân Thủy	800	
14	Đường Xuân Thủy (Đường Thanh Niên nối dài cũ, Đường QH rộng 15,0m)	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Gặp Đường Thanh Niên nối dài	800	
		Đường Thanh Niên nối dài (đất nhà ông Chung)	Gặp Đường Trần Hưng Đạo	1,500	
15	Đường Thiên Quan (QL12B cũ)	Đường Quang Trung	Hết địa giới Phường Bắc Sơn	3,500	
16	Đường Trần Hưng Đạo (Đường Thanh Niên nối dài)	Đường Trần Phú	Gặp Đường Thanh niên	1,500	
		Đường Thanh niên	Ranh giới giữa phường Bắc Sơn và xã Quang Sơn	1,000	

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
17	Đường Trần Quang Diệu (Đường Khu dân cư Đồi 3, Đường rộng >=7,0m)	Đường Quang Trung	Gặp Đường Nguyễn Trung Ngạn	800	
18	Đường Nguyễn Trung Ngạn (đi qua Khu dân cư tổ 2,4)	Đường Trương Hán Siêu	Gặp Đường Phan Huy Ích	800	
19	Đường Trương Công Định (đi qua Khu dân cư tổ 13,6)	Đường Quang Trung	Ngã tư Đường rẽ đi TT Y Tế thị xã Tam Điệp	800	
		Ngã tư Đường rẽ đi TT Y Tế thị xã Tam Điệp	Gặp Đường Vũ Duy Thanh	800	
20	Đường Vũ Duy Thanh (Đi theo hướng tổ 10A)	Đường Trần Phú	Gặp Đường Tạ Uyên	800	
		Đường Tạ Uyên	Đường Quang Trung	1,500	
21	Đường Mạc Đĩnh Chi (Khu dân cư phía Đông Đường Đồng Giao)	Đường Thanh niên	Gặp Đường Nguyễn Du	1,000	
22	Đường Hoàng Quốc Việt (Đường dân cư cũ tổ 19,20)	Đường Quang Trung	Gặp Đường Đồng Giao	800	
		Đường Đồng Giao	Gặp Đường Trần Hưng Đạo	1,800	
		Đường Trần Hưng Đạo	Hết Khu dân cư dãy 17 (Khu đất phía Bắc Đồng Giao)	1,000	
23	Đường Lý Thường Kiệt (Khu dân cư phía bắc Đường Đồng Giao)	Đường Đồng Giao	Gặp Đường Trần Hưng Đạo	1,500	
		Đường Trần Hưng Đạo	Hết Khu dân cư dãy 17 (Khu đất phía Bắc Đồng Giao)	1,000	
24	Đường trong Khu dân cư phía Bắc Đồng Giao	Từ dãy 2	Đến hết dãy 8	1,500	
		Từ dãy 9	Đến hết dãy 14	1,000	
		Từ dãy 15	Đến hết dãy 17	800	

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
25	Đường trong Khu dân cư có quy hoạch Đường từ 5,0m trở lên đã được bê tông toàn bộ hoặc một phần bề mặt Đường	Khu dân cư tổ 1,2,3,14,15		800	
		Khu dân cư tổ 4,5,6,7,8,9,10A,10B,11,19,20		800	
26	Đường có quy hoạch <5,0m			400	
27	Các ngách cụt vào nhà			300	
28	Các Đường khác chưa có mặt bê tông			400	
2	**Phường Trung Sơn**				
29	Đường Quang Trung	Ranh giới hành chính giáp Xã Yên Bình	Giáp Đường Voi Phục	500	
		Đối diện Đường Trương Hán Siêu	Cầu Lạnh Đông	8.000	
		Cầu Lạnh Đông	Hết địa giới phường	5.000	
30	Đường Quyết Thắng	Đường Quang Trung	Đường Lê Hồng Phong	4.500	
		Đường Lê Hồng Phong	Cổng Quân Đoàn I	3.800	
31	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Quang Trung	Cầu Ngô Thì Nhậm	3.000	
		Cầu Ngô Thì Nhậm	Đường Vũ Phạm Khải	1.700	
32	Đường Núi Vàng	Đường Quang Trung	Đường Sắt	3.500	
		Đường Sắt	Ngã tư đi Khu CN Tam Điệp	2.000	
		Ngã tư đi Khu CN Tam Điệp	Hết địa phận P. Trung Sơn	1.000	
33	Đường vào 2 bên chợ Đồng Giao	Đường Quang Trung	Đường Lê Đại Hành	2.000	
34	Đường Lê Hồng Phong	Đường Quyết Thắng	Đường Ngô Thì Nhậm	2.500	
35	Đường Tuệ Tĩnh	Đường Quang Trung	Đường Lê Đại Hành	1.200	
		Đường Lê Đại Hành	Hết Đường	700	
36	Đường Voi Phục	Đường Quyết Thắng	Đường Dốc Diệm	1.000	

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
37	Đường Dốc Diệm	Đường Lê Trọng Tấn	Hết Đường thuộc phường	700	
38	Đường Cảnh Hưng	Đường Núi Vàng	Đường Bạch Đằng	800	
39	Đường Lê Đại Hành	Đường Núi Vàng	Nhà ông Mạo (Hết Đường, phía Tây Nam chợ Đồng Giao)	1.000	
40	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Quang Trung (Hết Đường)	1.500	
41	Đường Ngọc Hồi	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Núi Vàng	1.000	
42	Đường Bạch Đằng	Đường Quang Trung	Hết Đường	600	
43	Đường Đô Đốc Long	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Lê Hồng Phong	1.000	
44	Đường Đô Đốc Lân (Đường Ngô Thị Nhậm nhánh 2)	Cầu Ngô Thì Nhậm	Đường Vũ Phạm Khải	1.700	
45	Đường Vũ Phạm Khải (Đường Núi Vàng)	Ngã ba trụ sở UBND Phường Trung Sơn (Đường Núi Vàng)	Đường Ngô Thì Nhậm	1.500	
46	Đường Nguyễn Khuyến (Nhánh 2 Đường Núi Vàng, đập tràn)	Ngã 3 đi đập tràn	Đường Núi Vàng	700	
47	Đường Lê Trọng Tấn (Đường viện 145)	Đường Quyết Thắng	Đường Dốc Diệm	1.000	
		Đường Dốc Diệm	Hết Đường thuộc phường	700	
48	Đường Cao Bá Quát (cũ tuyến Đường đi qua tổ 13;12;11,mặt Đường BT, Đường rộng >=7,0m)	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Núi Vàng	700	
49	Đường Chu Văn An (qua tổ 14,23, mặt Đường BT, Đường rộng >=7,0m)	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Núi Vàng	700	
50	Đường Lý Nam Đế (qua dãy 2 tổ 17, mặt Đường BT, Đường rộng 7,0m)	Đường Vành Đai	Hết địa phận Phường Trung Sơn	700	

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
51	Đường ô tô vào được (Mặt Đường bê tông xi măng, Đường rộng >=7,0m)			700	
52	Đường ô tô vào được còn lại			500	
53	Khu dân cư còn lại			300	
3	**Phường Nam Sơn**				
54	Đường Quang Trung	Ranh giới hành chính giáp P. Trung Sơn	Ngặt kéo	4.000	
		Ngặt kéo	Cổng UBND Phường Nam Sơn	3.500	
		Cổng UBND Phường Nam Sơn	Đường Ngô Thì Sỹ	2.500	
		Đường Ngô Thì sỹ	Hết địa phận phường	2.500	
55	Đường Ngô Thì Sỹ	Đường Quang Trung	Hết địa phận phường	800	
56	Đường Thung Lang	Đường Quang Trung	Ngã 3 (Hết cán thép)	1.500	
		Ngã 3 (Hết cán thép)	Hết Đường	800	
57	Đường Lam Sơn	Đường Thung Lang (Đất nhà ông Bát)	Hết Đường	500	
58	Đường vào ga Đồng Giao	Đường Quang Trung	Ga Đồng Giao	550	
59	Đường Trong Đèn	Đường Quang Trung	Nhà Văn Hóa Tổ 14	500	
		Nhà Văn Hóa Tổ 14	Đường sắt	350	
60	Đường Thiên Lý	Đường Quang Trung	Đầu núi	550	
		Từ Đầu núi	Đến hết Đường	350	
61	Đường Bãi Đá	Đường Quang Trung	Hết Đường	250	
62	Đường Hoàng Diệu (Đường vào kho K894)	Đường Ngồ Thì Sỹ	Đường vào kho K894, K 302	250	
63	Đường Lê Hữu Trác (Đường H13)	Đường Quang Trung	Cổng H13	1.500	
		Cổng H13	Nhà Văn Hóa Tổ 8	350	

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
64	Đường Ngô Sỹ Liên (Đường 27/7)	Đường Quang Trung	Hết Đường	450	
65	Đường Phan Đình Phùng (Đường rộng 7m)	Đường Quang Trung	Đường Tô Hiến Thành	400	
66	Đường Hoàng Hoa Thám (Đường rộng 8,2m)	Đường Thung Lang	Đường Quang Trung	400	
67	Đường Nguyễn Hiền (Đường rộng 10,0m)	Đường Quang Trung	Đến nhà máy nước Phường Nam Sơn	350	
68	Đường Nguyễn Bặc (Đường rộng 7,0m dãy 2,3)	Từ trụ sở UBND Phường Nam Sơn	Qua Đường Tô Hiến Thành đến hết Đường	350	
69	Đường Đinh Điền (Đường rộng 7,0m dãy 3,4)	Từ trụ sở UBND Phường Nam Sơn	Qua Đường Tô Hiến Thành đến hết Đường	350	
69	Đường Tô Hiến Thành (Đường rộng 15,0m)	Đường Quang Trung	Đến hết Đường	350	
70	Đường ô tô vào được (Mặt Đường bê tông xi măng, Đường rộng >=7,0m, từ tổ 2 đến tổ 20)			350	
71	Đường ô tô vào được (Mặt Đường bê tông xi măng, Đường rộng >=7,0m, từ tổ 21 đến tổ 23)			350	
72	Khu dân cư còn lại của phường			300	
4	**Phường Tây Sơn**				
72	Đường Quang Sơn	Đường Quang Trung	Ngã ba Hồ Xuân Hương	2.000	
		Ngã ba Hồ Xuân Hương	Ngã ba Tân Hạ	1.200	
73	Đường Quang Trung (QL1A)	Cầu lạnh đông	Đường Quang Sơn	5.000	
		Đường Quang Sơn	Ngặt kéo	4.000	
74	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Quang Trung	Đường Quang Sơn	2.000	
75	Đường Ngọc Hân Công chúa (Đường Z879 - Lữ 279)	Đường Quang Trung	Cổng Z879 -Lữ 279	500	
76	Đường Chi Lăng	Đường Quang Trung	Cổng nhà máy xi măng Tam Điệp	1.800	

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
77	Đường Đặng Tiến Đông	Đường Đồng Giao	Đường Quang Sơn	800	
78	Đường Phạm Văn Đồng	Đường Đồng Giao	Đường Hồ Xuân Hương	800	
79	Đường Phan Bội Châu	Đường Đồng Giao	Đường Quang Sơn (Điểm đỗ xe nhà hàng Kim Sơn)	800	
80	Đường Bùi Thị Xuân	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Ngọc Hân Công Chúa	500	
81	Đường Hoàng Quốc Việt (Đường dân cư cũ tổ 19,20 p. Bắc Sơn và tổ 1 p. Tây Sơn)	Đường Quang Trung	Hết địa giới Phường Tây Sơn	1000	
82	Các đường còn lại khu dân cư mới thuộc tổ 1, tổ 7			800	
83	Đường còn lại ô tô vào được (Mặt Đường bê tông xi măng, Đường rộng >= 7,0m)			500	
84	Khu dân cư còn lại của phường			300	
5	**Phường Tân Bình**				
83	Đường Quang Trung (QL1A)	Cầu Do	Đường Tôn Thất Tùng (Đường vào Bệnh viện Điều Dưỡng)	3.000	
		Đường Tôn Thất Tùng	Đường Thiên Quan (cũ ngã 3 Chợ Chiều)	4.000	
84	Đường Thiên Quan (Đường 12B)	Đường Quang Trung	Đường Ngô Văn Sở	3.500	
		Đường Ngô Văn Sở	Đường Vườn Chanh	2.000	
		Đường Vườn Chanh	Đường Tráng Sơn	1.400	
		Đường Tráng Sơn	Hết tổ dân phố 6	1.300	
		Hết tổ dân phố 6	Cầu Thủng	800	
85	Đường Tôn Thất Tùng (Đường vào bệnh viện Điều Dưỡng)	Đường Quang Trung	Bệnh viện Điều Dưỡng	2.000	
		Bệnh viện Điều Dưỡng	Đường Thiên Quan	1.000	
86	Đường Đồng Quýt (Thuộc tổ 3)	Đường Thiên Quan	Đường Quang Hiển	400	

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
87	Đường Vườn Chanh (Thuộc tổ 4)	Đường Thiên Quan	Cổng trụ sở Công ty VLXL tam Điệp	400	
		Cổng trụ sở Công ty VLXL Tam Điệp	Giao Đường Đồng Quýt và Đường Quang Hiển	300	
88	Đường Quang Hiển (Thuộc tổ dân phố 12)	Đường Đồng Quýt	Đầu Núi Cửa Khâu	250	
		Đầu Núi Cửa Khâu	Đê sông Bến Đang	200	
98	Đường Yên Quang (đi qua tổ 8,9,10 cũ)	Đường Lý Quốc Sư	Đường Tráng Sơn	200	
90	Đường Tráng Sơn (Thuộc tổ 10,11 cũ)	Đường Thiên Quan	Đền Tráng Sơn	200	
91	Đường Cao Sơn (Tổ 10 cũ)	Đường Thiên Quan	Đầu Núi Địa Lý	200	
92	Đường Tiền Phong (Thuộc tổ 11,12 cũ)	Đường Tráng Sơn	Đường Quang Hiển	200	
93	Đường Lý Quốc Sư (Thuộc tổ 8 cũ)	Đường Thiên Quan	Đê sông Bến Đang	200	
94	Đường Lưu Cơ (Thuộc tổ 9 cũ)	Đường Lý Quốc Sư	Đầu Núi Gai	200	
95	Đường Lương Quận Công (Thuộc tổ 1, 2 cũ)	Đường Quang Trung	Đầu Núi Dóng Than	300	
96	Đường Trần Nhật Duật (Thuộc tổ 1cũ)	Đường Lương Quận Công	Đường Quang Trung	300	
97	Khu giao đất Đồi Me			300	
98	Khu dân cư tổ 1, 2, 3, 4			300	
99	Khu dân cư còn lại			200	

B. BẢNG GIÁ ĐẤT Ở NÔNG THÔN

I. BẢNG GIÁ ĐẤT Ở NÔNG THÔN VEN TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG CHÍNH, KHU THƯƠNG MẠI, KHU DU LỊCH, KHU CÔNG NGHIỆP

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
1	**Xã Yên Bình**				
1	Đường Quang Trung (cũ QL1A)				
	Phía tây	Cầu Gềnh	Đường Vào khu dân cư Đường Vòng (Hết đất bà Liễu)	3.200	
		Đường Vào khu dân cư Đường Vòng (Hết đất bà Liễu)	Cầu Do	2.500	
	Phía Đông	Cầu Gềnh	Đối diện Đường Thiên Quang (cũ QL12B)	150	
2	Khu dân cư Đường Vòng				
	Đường vào nhà máy Xi măngDuyên Hà	Đường Quang Trung	Đầu cầu (hết đất thị xã)	1.000	
	Đường Vành đai	Từ Đường vào nhà máy xi măng Duyên Hà	Đến giáp phường Tân Bình	800	
	Đường các lô bám Đường quy hoạch	Dãy thứ nhất tính từ Đường Quang Trung vào		800	
		Dãy thứ 2, thứ 3 tính từ Đường Quang Trung vào		700	
	Lô số 17	Bám Đường rẽ từ Đường Quang Trung vào(phía Thanh Hoá)		1.000	
3	Đường trường Cơ Giới	Đường Quang Trung	Cổng phụ phía nam trường Cơ Giới	1.000	
4	Đường Thôn Lý Nhân	Đường Quang Trung	Nhà ông Cử (Hết Đường)	700	
5	Đường xóm có mặt Đường lớn hơn 3,0m và nhỏ hơn 10,0m			200	
6	Đường xóm có mặt Đường rộng 3,0m			150	
2	**Xã Đông Sơn**				

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
7	Đường Quyết Thắng	Cổng Quân Đoàn I	Ngã tư Nông trường chè	1.200	Gộp đoạn
8	Đường Ngô Thì Nhậm	Hết địa giới phường Trung Sơn	Đường Quyết Thắng	1.400	
9	Đường Ninh Tốn	Ngã tư Nông trường chè	Ngã 3 trường Văn Hoá	1.500	
		Ngã 3 trường Văn Hoá	Ngã 3 đê hồ Mừng	1.000	
		Ngã 3 đê hồ Mừng	Hết Đường	400	
10	Đường đi 701	Ngã 3 trường Văn Hoá	Hết đất 701	800	
		Cổng 701	Đê hồ Đồng Đèn	500	
11	Đường Lam Sơn	Ngã tư Đường Ninh Tốn	Hết Đường (giáp phườngNam Sơn)	700	
3	**Xã Yên Sơn**				
12	Đường Thiên Quang (Đường 12B cũ)	Cầu thủng	Trường Tiểu Học Yên Sơn	800	
		Trường Tiểu Học Yên Sơn	Hết thôn Vĩnh Khương	900	
		Hết thôn Vĩnh Khương	Hết địa giới thị xã	800	
4	**Xã Quang Sơn**				
13	Đường Đồng Giao	Tiếp phường Bắc Sơn	Đường vào thôn Trại Vòng	500	
		Đường vào thôn Trại Vòng	Hết địa giới thị xã Tam Điệp	350	
14	Đường Chi Lăng	Hết đất Lữ 279	Cổng nhà máy Xi măngTam Điệp	1.800	
		Cổng nhà máy Xi măngTam Điệp	Ngã 3 Đường Ngô Thị Sỹ	1.000	
15	Đường Ngô Thị Sỹ	Ngã 3 Đường Ngô Thị Sỹ	Ngã 3 Đường Băng tải	600	
		Ngã 3 Đường Băng tải	Ngã 3 Tân Nhuận	400	

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
16	Đường Quang Sơn	Ngã 3 Tân Hạ	Đường rẽ nhà ông Lân Hương	1.400	
		Đường rẽ nhà ông Lân Hương	Ngã 3 Đường lên Đền Thượng	1.000	
		Ngã 3 Đường lên Đền Thượng	Ngã 3 trường Tiểu học Quang Sơn	700	
		Ngã 3 trường Tiểu học Quang Sơn	Ngã 3 Đường Hồ Than	400	
17	Đường thôn Bãi Sải	Ngã 3 Đường Hồ than	Ngã 3 Đường trục Bãi Sải	250	
		Ngã 3 Đường trục Bãi Sải	Đường băng tải đi Hang nước	200	
18	Đường thôn Tân Trung	Đường Trung Thượng	Cổng 1 nhà máy Xi măngTam Điệp (đến Đường Quang Sơn)	250	
		Chợ Quang Sơn	Ngã 3 ông Sửu	250	
		Ngã 3 ông Sửu	Đường Trung Thượng	350	
19	Đường Đền Thượng	Đường Quang Sơn	Đền Thượng	200	
20	Đường trường Tiểu học Quang Sơn	Đường Quang Sơn	Trường tiểu học Quang Sơn	300	
21	Đường thôn Tân Nhuận	Từ Cửa Mạnh Như đến nhà Ông Duyệt	Cổng Mạnh Như	150	
22	Đường giáp Khu Chuyên Gia công ty xi măng Tam Điệp	Các lô bám Đường đê tông		500	
		Các lô dãy trong		400	
23	Đường téc nước	Téc Nước	Hết đất ông Hùng	600	
		Nhà ông Phòng	Đường Vành Đai	800	

II. BẢNG GIÁ ĐẤT Ở KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN

ĐVT: 1000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất		Ghi chú
		Từ	Đến	Đồng bằng	Miền núi	
	Xã Quang sơn					
1	Thôn cận nhà máy xi măng (Thôn Tân Trung)				300	
2	Thôn cận nhà máy xi măng (Thôn Tân Nam)				300	
3	Thôn cận nội thị (Thôn Tân Hạ)				400	
4	Thôn cận Trung Tâm xã (Thôn Tân Thượng)				200	
5	Thôn Tân Nhuận, Bãi sải				150	
6	Các thôn còn lại				150	
	Xã Đông Sơn					
1	Thôn 4A; 4B; 4C				300	
2	Thôn 1; 2; 3				200	
3	Thôn 5; 6; 7; 8; 9				150	
4	Thôn 12				150	
	Xã Yên Bình					
1	Bám đường trục thôn Đồi Cao1, thôn Đồi Cao 2, thôn Quyết Thắng				300	
2	Bám trục đường thôn Đàm Khánh Tây, thôn Đàm Khánh Đông				300	
3	Khu trung tâm xã (Khu trụ sở UBND xã)				500	
	Xã Yên Sơn					
1	Thôn trung tâm xã (thôn Vĩnh Khương; Đoàn Kết; Yên Phong)				200	
2	Thôn cận trung tâm xã (Thôn Khánh Ninh, Yên Đồng, Yên Trung, Yên Lâm)				150	
3	Thôn Đoài Khuê, thôn Nguyễn, Thôn Lang Ca				140	

II. BẢNG GIÁ ĐẤT Ở KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN

ĐVT: 1000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất		Ghi chú
		Từ	Đến	Đồng bằng	Miền núi	
	Xã Quang sơn					
1	Thôn cận nhà máy xi măng (Thôn Tân Trung)				300	
2	Thôn cận nhà máy xi măng (Thôn Tân Nam)				300	
3	Thôn cận nội thị (Thôn Tân Hạ)				400	
4	Thôn cận Trung Tâm xã (Thôn Tân Thượng)				200	
5	Thôn Tân Nhuận, Bãi sải				150	
6	Các thôn còn lại				150	
	Xã Đông Sơn					
1	Thôn 4A; 4B; 4C				300	
2	Thôn 1; 2; 3				200	
3	Thôn 5; 6; 7; 8; 9				150	
4	Thôn 12				150	
	Xã Yên Bình					
1	Bám đường trục thôn Đồi Cao1, thôn Đồi Cao 2, thôn Quyết Thắng				300	
2	Bám trục đường thôn Đàm Khánh Tây, thôn Đàm Khánh Đông				300	
3	Khu trung tâm xã (Khu trụ sở UBND xã)				500	
	Xã Yên Sơn					
1	Thôn trung tâm xã (thôn Vĩnh Khương; Đoàn Kết; Yên Phong)				200	
2	Thôn cận trung tâm xã (Thôn Khánh Ninh, Yên Đồng, Yên Trung, Yên Lâm)				150	
3	Thôn Đoài Khuê, thôn Nguyễn, Thôn Lang Ca				140	